

KINH 128. ĐOẠN PHÁP (1)<sup>1</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại núi Ma-câu-la. Khi ấy có Tỳ-kheo thị giả tên là La-đà.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo La-đà:

“Những gì là sắc, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại; hoặc trong, hoặc ngoài; hoặc thô hoặc tế; hoặc tốt, hoặc xấu; hoặc xa, hoặc gần; quán sát tất cả chúng đều là pháp đoạn tận<sup>2</sup>. Đã quán sát như vậy rồi, thì đối với sắc, dục tham được đoạn trừ. Dục tham đã được đoạn trừ rồi, thì Ta nói đó là tâm khéo giải thoát. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy.”

Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo La-đà nghe những gì Đức Phật đã dạy, hoan hỷ phụng hành.

*Cũng vậy, có mười bốn kinh, nội dung như trên.*

M

KINH 129. ĐOẠN PHÁP (2)<sup>3</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại núi Ma-câu-la. Khi ấy có Tỳ-kheo thị giả tên là La-đà.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo La-đà:

“Những gì là sắc, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại; hoặc trong, hoặc ngoài; hoặc thô hoặc tế; hoặc tốt, hoặc xấu; hoặc xa, hoặc gần; quán sát tất cả chúng đều là pháp đoạn tận<sup>4</sup>. Đã quán sát như vậy rồi, thì đối với sắc, dục tham được đoạn trừ. Dục tham đã được đoạn

---

<sup>1</sup>. Quốc Dịch, phẩm iv. Phẩm này có tất cả mười lăm kinh, nhưng chỉ có hai kinh có nội dung được truyền. Còn lại chỉ có đầu đề. Phật Quang, kinh 130. Pāli, S. 23. 31. Khaya.

<sup>2</sup>. Đoạn pháp –\_k=F có lẽ dư chữ *pháp*. Trong đây, hai kinh liên tiếp, một kinh nói về *đoạn*, một kinh nói *đoạn pháp*, tương đương Pāli là S.22. 31. *Khaya* và S. 22. 32. *Khayadhamma*.

<sup>3</sup>. Pāli, S. 23. 32. *Khayadhamma*.

<sup>4</sup>. Xem cht.41 kinh 128.

trừ rồi, thì Ta nói đó là tâm khéo giải thoát. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy.”

Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo La-đà nghe những gì Đức Phật đã dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

### KINH 130. CẦU ĐẠI SƯ (1)<sup>5</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Muốn đoạn trừ năm thọ ấm, thì phải cầu Đại sư. Những gì là năm? Sắc thọ ấm; thọ, tưởng, hành, thức thọ ấm. Muốn đoạn trừ năm thọ ấm này, thì phải cầu Đại sư.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

Cũng như kinh “Đương đoạn,” các kinh tiếp theo cũng vậy, có tên như sau:

- Đương thổ (*hãy nhả ra*);
- Đương tức (*hãy đình chỉ*);
- Đương xả (*hãy xả bỏ*).

M

Cũng như kinh “Cầu Đại sư,” các kinh sau đây có nội dung tương đồng (*có năm mươi chín kinh*):

- Cầu Thắng sư (*bậc thầy cao cả*),
- Thuận thứ sư (*bậc thầy thuận theo thứ lớp*),
- Giáo giới giả (*người răn dạy*),
- Thắng giáo giới giả (*người răn dạy hơn nhất*),

---

<sup>5</sup>. Pāli, S. 23. 35-46. Māro, v.v...

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

- Thuận thứ giáo giới giả (*người răn dạy thuận theo thứ lớp*),
- Thông giả (*người thông suốt*),
- Quảng thông giả (*người thông suốt rộng rãi*),
- Viên thông giả (*người thông suốt tròn đầy*),
- Đạo giả (*người dẫn đường*),
- Quảng đạo giả (*người dẫn đường rộng rãi*),
- Cứu cánh đạo giả (*người dẫn đường rốt ráo*),
- Thuyết giả (*người thuyết giảng*),
- Quảng thuyết giả (*người thuyết giảng rộng rãi*),
- Thuận thứ thuyết giả (*người thuyết giảng theo thứ lớp*),
- Chánh giả (*người chân chánh*),
- Bạn giả (*người đồng hành*),
- Chân tri thức giả (*bằng hữu chân thật*),
- Thân giả (*người thân cận*),
- Mẫn giả (*người thương xót*),
- Bi giả (*người từ bi*),
- Sùng nghĩa giả (*người sùng nghĩa*),
- An ủy giả (*người an ủi*),
- Sùng lạc giả (*người sùng lạc*),
- Sùng xúc giả (*người sùng xúc*),
- Sùng an ủy giả (*người sùng sự an ủi*),
- Dục giả (*người muốn*),
- Tinh tấn giả (*người tinh tấn*),
- Phương tiện giả (*người phương tiện*),
- Cần giả (*người chuyên cần*),
- Dũng mãnh giả (*người dũng mãnh*),
- Cố giả (*người kiên cố*),
- Cường giả (*người mạnh mẽ*),
- Kham năng giả (*người có khả năng*),
- Chuyên giả (*người tinh chuyên*),
- Tâm bất thoái giả (*người tâm không thoái lui*),
- Kiên chấp trì (*người giữ gìn chắc chắn*),
- Thường tập giả (*người thường tu tập*),
- Bất phóng dật giả (*người không buông lung*),

- Hòa hiệp giả (*người hòa hợp*),
- Tư lương giả (*người suy xét*),
- Ưc niệm giả (*người nhớ nghĩ*),
- Giác giả (*người tỉnh giác*),
- Tri giả (*người biết*),
- Minh giả (*người sáng suốt*),
- Tuệ giả (*người trí tuệ*),
- Thọ giả (*người lãnh thọ*),
- Tư duy giả (*người tư duy*),
- Phạm hạnh giả (*người phạm hạnh*),
- Niệm xứ giả (*người có niệm xứ*),
- Chánh cần giả (*người có chánh cần*),
- Như ý túc (*người được như ý túc*),
- Căn giả (*người được căn*),
- Lực giả (*người được lực*),
- Giác phần giả (*người được giác phần*),
- Đạo phần giả (*người được đạo phần*),
- Chỉ giả (*người được chỉ*),
- Quán giả (*người được quán*),
- Niệm thân giả (*người được niệm thân*),
- Chánh ức niệm (*người được chánh ức niệm*).

## M

### KINH 131. TẬP CẬN<sup>6</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn nào tập cận với sắc, bị ma chi phối<sup>7</sup>, rơi vào tay ma, theo ước muốn của ma, bị ma trói buộc, không thoát ra khỏi sợi dây trói của ma. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại

<sup>6</sup>. Phật Quang, kinh 133.

<sup>7</sup>. Hán: Tùy ma tự tại tại -H- ] ---b . Pāli: Mārassa vasaṃ gacchanti, chúng nó đi theo quyền lực của ma.

cũng như vậy. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn nào không tập cận sắc, thì những Sa-môn, Bà-la-môn ấy không bị ma chi phối, không rơi vào tay ma, không chạy theo ước muốn của ma, sẽ không bị ma trói buộc, thoát sợi dây trói của ma. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

Cũng như kinh “Tập cận”, các kinh sau đây có nội dung giống vậy:

- Tập trước giả (*quen thói đam mê*),
- Vị giả (*hảo vị ngọt*),
- Quyết định trước giả (*đam mê thành tánh cố định*),
- Chỉ giả (*dừng nghĩ*),
- Sử giả (*sai sử*),
- Vãng giả (*đi đến*),
- Tuyển trạch giả (*lựa chọn*),
- Bất xả (*không xả*),
- Bất thố (*không nhả ra*),

“Những Sa-môn, Bà-la-môn nào như vậy không bị ma chi phối” như nói ở kinh trên. Như đã nói ở trên.

M

### KINH 132. BẤT TẬP CẬN<sup>8</sup>

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Nếu Sa-môn, Bà-la-môn nào không tập cận sắc, thì những Sa-môn, Bà-la-môn ấy không bị ma chi phối, không rơi vào tay ma, không chạy theo ước muốn của ma, sẽ không bị ma trói buộc, thoát sợi dây trói của ma. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Đức Phật

---

<sup>8</sup>. Phật Quang, kinh 134.

dạy, hoan hỷ phụng hành.

*Cho đến “Thổ sắc” lại cũng như vậy<sup>9</sup>.*

## M

### KINH 133. SANH TỬ LƯU CHUYỂN<sup>10</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Do có cái gì, do sanh khởi cái gì, do hệ lụy cái gì mà có kiến chấp ngã, khiến cho chúng sanh bị vô minh che lấp, bị ái cột cổ, phải dong ruổi nơi đường dài, luân hồi theo sanh tử, lưu chuyển trong sanh tử, không biết biên tế tối sơ là gì<sup>11</sup>?”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Thế Tôn là gốc pháp, là con mắt pháp, là sở y của pháp. Lành thay, Thế Tôn! Xin thương xót mà nói rộng nghĩa này. Sau khi các Tỳ-kheo nghe xong sẽ vâng lời thực hành.”

Phật bảo các Tỳ-kheo:

“Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì các ông mà nói.

“Này các Tỳ-kheo, vì có sắc, sanh khởi sự của sắc, hệ lụy sắc, nơi sắc mà thấy ngã, khiến cho chúng sanh bị vô minh che lấp, bị ái cột cổ, phải dong ruổi nơi đường dài, luân hồi theo sanh tử, lưu chuyển trong sanh tử. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy.

“Này các Tỳ-kheo, sắc là thường hay vô thường?”

---

<sup>9</sup>. Tức là, chiếu theo kinh 131 và các kinh tiếp theo được liệt kê ở trên, các kinh tiếp theo kinh 132 này có nội dung tương phản. Nghĩa là, tiếp theo kinh 131 là kinh “Tập trước”, thì tiếp theo kinh 132 ở đây là “Bất tập trước” cho đến, “Thổ” và tương phản là “Bất thổ”.

<sup>10</sup>. Quốc Dịch, Tụng 1, “3. Tương ứng Kiến”. Ấn Thuận xếp vào Tụng 7, “35. Tương ứng kiến,” tổng thể có chín mươi ba kinh, trong đây chỉ có sáu kinh có nội dung. Tương đương Pāli, S. 24. *Diṭṭhisamyuttam*, Roman 3. 201. Pāli, S. 24. 2. *Etam mamaṃ* (cái này là của tôi).

<sup>11</sup>. Pāli: *kismiṃ nu kho bhikkhave sati kiṃ upādāya kiṃ abhinivissa evaṃ diṭṭhi upajjati: etam mama eso’ham asmi eso me attā ti*, Do cái gì đang hiện hữu, do chấp thủ cái gì, do tham luyến cái gì, mà khởi lên quan điểm này: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi”?

Đáp:

“Bạch Thế Tôn, là vô thường.”

Lại hỏi:

“Nếu vô thường, là khổ phải chăng?”

Đáp:

“Bạch Thế Tôn, là khổ.”

“Như vậy này các Tỳ-kheo, nếu vô thường là khổ, thì do có cái khổ này mà sự ấy sanh khởi, hệ lụy, thấy là ngã, khiến cho chúng sanh bị vô minh che lấp, bị ái cột cổ, phải dong ruổi nơi đường dài, luân hồi theo sanh tử, lưu chuyển trong sanh tử. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy.

“Cho nên, này các Tỳ-kheo, những gì là sắc, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại; hoặc trong, hoặc ngoài; hoặc thô, hoặc tế; hoặc tốt, hoặc xấu; hoặc xa, hoặc gần; tất cả chúng đều chẳng phải ngã, chẳng phải khác ngã, chẳng ở trong nhau. Đó gọi là chánh tuệ. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy.

“Cũng vậy, cái thấy, cái nghe, cái hay, cái biết, cái sờ cầu, cái sờ đặc, cái được nhớ nghĩ<sup>12</sup>; tất cả đều chẳng phải ngã, chẳng phải khác ngã, chẳng ở trong nhau. Đó gọi là chánh tuệ.

“Nếu có kiến chấp cho rằng có ngã, có thế gian, có đời này, là pháp thường hằng, không biến dịch, thì tất cả đều chẳng phải ngã, chẳng phải khác ngã, chẳng ở trong nhau. Đó gọi là chánh tuệ.

“Lại nữa, nếu có kiến chấp cho rằng không phải cái này là tôi, không phải cái này là của tôi, không phải là tôi trong tương lai, không phải là của tôi trong tương lai; thì tất cả chúng cũng đều chẳng phải ngã, chẳng phải khác ngã, chẳng ở trong nhau. Đó gọi là chánh tuệ.

“Nếu đa văn Thánh đệ tử ở nơi sáu kiến xứ<sup>13</sup> này mà quán sát chẳng phải là ngã, chẳng phải ngã sở. Quán sát được như vậy rồi, thì dứt hết mọi sự hồ nghi đối với Phật, dứt hết mọi sự hồ nghi đối với

---

<sup>12</sup>. Kiến văn giác thức cầu đặc tùy ức ---D---D-o-H--- . Pāli: diṭṭham sutam mutam viññātam tattam anu vicaritam, cái được thấy, cái được nghe, cái được cảm nhận, cái được nhận thức, cái sờ đặc, cái sờ cầu, cái được nhớ nghĩ.

<sup>13</sup>. Lục kiến xứ ---B=A sáu căn cứ để chấp ngã.

Pháp và đối với Tăng. Đó gọi là, Tỳ-kheo, đa văn Thánh đệ tử không còn trở lại tạo nghiệp thân, miệng, ý để đưa đến ba đường ác; giả sử có buông lung, Thánh đệ tử cũng nhất định hưởng đến giác ngộ, bảy lần qua lại trời người, rồi cứu cánh biên tế khổ.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

## M

### KINH 134. HỒ NGHI ĐOẠN (1)<sup>14</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

*Nội dung chi tiết như kinh trên. Sai biệt ở chỗ:*

“Nếu đa văn Thánh đệ tử ở nơi sáu kiến xứ<sup>15</sup> này mà quán sát chẳng phải là ngã, chẳng phải ngã sở. Quán sát được như vậy rồi, thì đoạn trừ hồ nghi đối với Khổ, Tập, Diệt, Đạo... cho đến, rồi cứu cánh biên tế khổ.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

## M

### KINH 135. HỒ NGHI ĐOẠN (2)

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

*Nội dung chi tiết như kinh trên. Sai biệt ở chỗ:*

“Nếu đa văn Thánh đệ tử ở nơi sáu kiến xứ<sup>16</sup> này mà quán sát chẳng phải là ngã, chẳng phải ngã sở. Quán sát được như vậy rồi, thì đoạn trừ hồ nghi đối với Phật, Pháp, Tăng, Khổ, Tập, Diệt, Đạo... cho đến, rồi cứu cánh biên tế khổ.”

---

<sup>14</sup>. Phật Quang, kinh 136.

<sup>15</sup>. Xem cht.52, kinh 133 trên.

<sup>16</sup>. Xem cht.52, kinh 133 trên.



Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 136. SANH TỬ LƯU CHUYỂN<sup>17</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Do có cái gì, do sanh khởi cái gì, do hệ lụy cái gì mà có kiến chấp ngã, khiến cho chúng sanh bị vô minh che lấp, bị ái cột cổ, phải dong ruổi nơi đường dài, luân hồi theo sanh tử, lưu chuyển trong sanh tử, không biết biên tế tối sơ là gì<sup>18</sup>?”

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

“Thế Tôn là gốc pháp, là con mắt pháp, là sở y của pháp. Lành thay, Thế Tôn! Xin thương xót mà nói rộng nghĩa này. Sau khi các Tỳ-kheo nghe xong sẽ vâng lời thực hành.”

Phật bảo các Tỳ-kheo:

“Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì các ông mà nói.

“Này các Tỳ-kheo, vì có sắc, sanh khởi sự của sắc, hệ lụy sắc, nơi sắc mà thấy ngã, khiến cho chúng sanh bị vô minh che lấp, bị ái cột cổ, phải dong ruổi nơi đường dài, luân hồi theo sanh tử, lưu chuyển trong sanh tử. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy.

“Này các Tỳ-kheo, sắc là thường hay vô thường?”

Đáp:

“Bạch Thế Tôn, là vô thường.”

Lại hỏi:

“Nếu vô thường, là khổ phải chăng?”

Đáp:

“Bạch Thế Tôn, là khổ.”

“Như vậy này các Tỳ-kheo, nếu vô thường là khổ, thì do có cái

---

<sup>17</sup>. Phật Quang, kinh 138.

<sup>18</sup>. Xem cht.50 kinh 133 trên.

khổ này mà sự ấy sanh khởi, hệ lụy, thấy là ngã, khiến cho chúng sanh bị vô minh che lấp, bị ái cột cổ, phải dong ruổi nơi đường dài, luân hồi theo sanh tử, lưu chuyển trong sanh tử. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy.

“Cho nên, này các Tỳ-kheo, những gì là sắc, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại; hoặc trong, hoặc ngoài; hoặc thô, hoặc tế; hoặc tốt, hoặc xấu; hoặc xa, hoặc gần; tất cả chúng đều chẳng phải ngã, chẳng phải khác ngã, chẳng ở trong nhau. Đó gọi là chánh tuệ. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy.

“Cũng vậy, cái thấy, cái nghe, cái hay, cái biết, cái sở cầu, cái sở đắc, cái được nhớ nghĩ<sup>19</sup>; tất cả đều chẳng phải ngã, chẳng phải khác ngã, chẳng ở trong nhau. Đó gọi là chánh tuệ.

“Nếu có kiến chấp cho rằng có ngã, có thế gian, có đời này, là pháp thường hằng, không biến dịch, thì tất cả đều chẳng phải ngã, chẳng phải khác ngã, chẳng ở trong nhau. Đó gọi là chánh tuệ.

“Lại nữa, nếu có kiến chấp cho rằng không phải cái này là tôi, không phải cái này là của tôi, không phải là tôi trong tương lai, không phải là của tôi trong tương lai; thì tất cả chúng cũng đều chẳng phải ngã, chẳng phải khác ngã, chẳng ở trong nhau. Đó gọi là chánh tuệ.

“Nếu đa văn Thánh đệ tử ở nơi sáu kiến xứ<sup>20</sup> này mà quán sát chẳng phải là ngã, chẳng phải ngã sở. Quán sát được như vậy rồi, thì dứt hết mọi sự hồ nghi đối với Phật, dứt hết mọi sự hồ nghi đối với Pháp và đối với Tăng. Đó gọi là Tỳ-kheo, đa văn Thánh đệ tử không còn trở lại tạo nghiệp thân, miệng, ý để đưa đến ba đường ác; giả sử có buông lung, Thánh đệ tử cũng nhất định hưởng đến giác ngộ, bảy lần qua lại trời người, rồi cứu cánh biên tế khổ.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

## M

---

<sup>19</sup>. Xem cht.51, kinh 133 trên.

<sup>20</sup>. Xem cht.52, kinh 133 trên.

KINH 137

Kinh tiếp theo, nội dung cũng như vậy, chỉ sai khác ở chỗ: “Dứt hết mọi sự hồ nghi đối với Khổ-Tập-Diệt-Đạo.”

M

KINH 138

Kinh thứ ba cũng như vậy, chỉ khác nhau ở chỗ: “Dứt hết mọi sự hồ nghi đối với Phật-Pháp-Tăng và dứt hết mọi sự hồ nghi đối với Khổ-Tập-Diệt-Đạo.”

□